

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST

Ngày: 12-8-2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Võ Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST-KDTM, ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ; Địa chỉ trụ sở chính: Số MT, đường LVL, phường TH, Quận CG, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP QĐ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng Giám đốc (*Theo Hợp đồng ủy quyền số 1542/UQ.M-MAMC ngày 18/3/2021*).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hồng H - Chức vụ: Quyền Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Công ty MAMC; Địa chỉ: Lầu B, Tòa nhà N, Số C, đường HVT, phường CN, Tp TDM, tỉnh Bình Dương (*Theo Văn bản ủy quyền số 26/UQ-MAMC ngày 10/01/2022*)

Người được ủy quyền lại:

1/ Ông Lê Văn S- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 103.1/UQ.MAMC, ngày 02 tháng 6 năm 2022); có mặt

2/ Ông Trần Phi A- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 103.1/UQ.MAMC, ngày 02 tháng 6 năm 2022); có mặt

Bị đơn: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Sản Xuất ĐN; Địa chỉ: Số MS, hẻm BT, đường CMT, Khu phố B, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí B- Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30-9-2020 và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 17-02-2022 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (viết tắt là M), quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn – Ông Lê Văn S, ông Trần Phi A trình bày:*

Vào ngày 18/7/2018, Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Sản Xuất ĐN (viết tắt là Công ty ĐN) ký Hợp đồng số 25392.18.735.1410984.TD vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ - Chi nhánh Tây Ninh (viết tắt là M Tây Ninh). Mục đích vay thanh toán tiền mua mủ cao su, lãi suất 8%/năm và nhận tiền vay với các khế ước nhận nợ. Tổng số tiền vay nợ gốc là 18.350.000.000 đồng, ngày đến hạn trả nợ ngày 03/11/2019. Tài sản bảo đảm cho hợp đồng số 25392.18.735.1410984.TD là bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V504291, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số: T00691/QSDD/ do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/7/2003 cho Công ty ĐN diện tích 239.393,0 m², thửa đất số 208, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại: xã PN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh và tài sản trên đất, theo Hợp đồng thế chấp số 78.14.734.1410984.BĐ ký ngày 25/02/2014 lập tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh, số công chứng 873, quyển 02 TP/CC.SCC/HĐGD ngày 25/02/2014. Ngày 26 tháng 02 năm 2014, Công ty ĐN có đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Tây Ninh đã được ký xác nhận đăng ký thế chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty ĐN đã thanh toán cho M Tây Ninh 575.221.720 đồng tiền lãi, đến tháng 4/2020 thì thanh toán cho M số tiền nợ gốc là 2.828.278.437 đồng. Sau đó thì Công ty ĐN ngưng không thanh toán nợ gốc và lãi cho M; M Tây Ninh đã thông báo, làm việc trực tiếp yêu cầu Công ty ĐN thanh toán nợ theo hợp đồng và bàn giao tài sản bảo đảm xử lý theo quy định nhưng Công ty ĐN không thực hiện. Do đó, M khởi kiện yêu cầu Công ty ĐN thanh toán cho M số tiền vay gốc và tiền lãi còn nợ. Đồng thời tiếp tục trả số tiền nợ lãi phát sinh cho M theo hợp đồng vay vốn đã ký cho đến khi trả hết nợ. Nếu Công ty ĐN không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì yêu cầu xử lý tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 78.14.734.1410984.BĐ ký ngày 25/02/2014 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty ĐN vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho M.

Ngày 17/02/2022, đại diện của M có đơn sửa đổi đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu Công ty ĐN thanh toán cho M tiền vay gốc và tiền nợ lãi và yêu cầu tiếp tục trả số

tiền nợ lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký cho đến khi trả tất nợ, không yêu cầu giải quyết, xử lý hợp đồng thế chấp giữa Công ty ĐN với M.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty ĐN thanh toán cho M số tiền vay còn nợ tạm tính đến hết ngày 12/8/2022 là 21.463.213.282 đồng bao gồm 15.521.721.563 đồng nợ gốc và 5.941.491.719 đồng nợ lãi và tiếp tục trả số tiền nợ lãi phát sinh cho M theo hợp đồng vay vốn đã ký kể từ ngày 13/8/2022 cho đến khi trả tất nợ.

Bị đơn- Công ty ĐN đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ thông qua hình thức niêm yết từ sau khi thụ lý vụ án, nhưng công ty vắng mặt không đến tòa để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:**

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Sản Xuất ĐN có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ tổng số tiền tính đến 12/8/2022 là 21.463.213.282 đồng bao gồm nợ gốc là 15.521.721.563 đồng và tiền lãi là 5.941.491.719 đồng. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn- Công ty ĐN đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Xét Hợp đồng tín dụng số 25392.18.735.1410984.TD lập ngày 18/7/2018 được ký kết giữa Công ty ĐN với M có các điều khoản thỏa thuận về thời hạn thanh toán là ngày 03/11/2019, lãi suất 8%/năm. Công ty ĐN đã nhận tiền vay với các khế ước nhận nợ với tổng số tiền vay gốc là 18.350.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua mủ cao su. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty ĐN đã thanh toán cho M Tây Ninh 575.221.720 đồng tiền lãi, đến tháng 4/2020 thì thanh toán cho M số tiền nợ gốc là 2.828.278.437 đồng, sau đó thì ngưng không thanh toán. Phía M Tây Ninh cử nhân viên đến làm việc, thông báo cho Công ty ĐN yêu cầu thanh toán nợ theo thỏa thuận hợp đồng nhưng công ty vẫn không thực hiện. Do Công ty ĐN đã vi phạm về thời hạn thanh toán nợ gốc và lãi nên M khởi kiện Công ty ĐN yêu cầu trả tiền nợ gốc là 15.521.721.563 đồng và 5.941.491.719 đồng nợ lãi là có căn cứ.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp: Khi ký hợp đồng vay, Công ty ĐN đã dùng tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay là bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V504291, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số: T00691/QSDD/ do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/7/2003 cho Công ty ĐN diện tích 239.393,0 m², thửa đất số 208, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại: xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 78.14.734.1410984.BĐ ký ngày 25/02/2014 lập tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh, số công chứng 873, quyển 02 TP/CC.SCC/HĐGD ngày 25/02/2014.

Ngày 17/02/2022, người đại diện theo ủy quyền của M có đơn xin rút lại yêu cầu xem xét xử lý tài sản thế chấp, không yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp, chỉ yêu cầu giải quyết hợp đồng vay nên Hội đồng xét xử ghi nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý hợp đồng thế chấp.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ. Buộc Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Sản Xuất ĐN phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ tổng số tiền tính đến ngày 12/8/2022 là 21.463.213.282 đồng bao gồm 15.521.721.563 đồng nợ gốc và 5.941.491.719 đồng nợ lãi và buộc Công ty ĐN tiếp tục trả số tiền nợ lãi phát sinh cho M theo hợp đồng vay vốn đã ký kể từ ngày 13/8/2022 cho đến khi trả hết nợ.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí là: $\{112.000.000 \text{ đồng} + [0,1\% \times (21.463.213.282 \text{ đồng} - 4.000.000.000 \text{ đồng})]\} = 129.463.213 \text{ đồng}$.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ đối với Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Sản Xuất ĐN về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Sản Xuất ĐN phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ tổng số tiền tính đến 12/8/2022 là 21.463.213.282 (*hai mươi một tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm mười ba nghìn, hai trăm tám mươi hai*) đồng bao gồm nợ gốc là 15.521.721.563 đồng và tiền lãi là 5.941.491.719 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp số 78.14.734.1410984.BĐ ký ngày 25/02/2014 lập tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh, số công chứng 873, quyển 02 TP/CC.SCC/HĐGD ngày 25/02/2014.

Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Sản Xuất ĐN phải chịu 129.463.213 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.882.000 đồng theo biên lai thu số 0000912 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng NV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan